

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Ngọc Cúc

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thúy A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phi Đ tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L ngày 06/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, ông Đ nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm gia đình, nhiều lúc còn dùng lời lẽ xúc phạm bà và cha mẹ bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ và tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà A yêu cầu ly hôn ông Đ.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 18/11/2018, hiện do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Phi Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà A về quan hệ hôn nhân cũng như những mâu thuẫn phát sinh trong đời sống vợ chồng. Tuy nhiên sau khi vợ chồng mâu thuẫn, ông đã nhận ra thiếu sót của bản thân đối với gia đình, vợ con. Dù vợ chồng có bất hòa nhưng ông vẫn không đồng ý ly hôn, vì tình cảm ông dành cho bà A vẫn còn, mâu thuẫn chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ, ông hứa sẽ khắc phục những hạn chế như bà A trình bày để hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà A là ông bà có một con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 18/11/2018, do bà A chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông thống nhất để bà A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông không tranh chấp. Bà A không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý. Về trách nhiệm làm cha, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo điều kiện, khả năng có được.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà A về tài sản chung và nợ chung do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ. Ông Đ cư ngụ tại khóm P, phường Q, Tp. L, nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Đ và bà A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q vào năm 2018, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà A trình bày sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì mâu thuẫn do ông Đ nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm gia đình, nhiều lúc còn dùng lời lẽ xúc phạm bà và cha mẹ bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ và tạo cơ hội nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà A yêu cầu ly hôn ông Đ. Ông Đ thống nhất nguyên nhân vợ chồng bất hòa đúng như bà A trình bày. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn không đáng kể, vẫn còn

cơ hội hàn gắn và tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên ông không đồng ý ly hôn, ông yêu cầu được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung.

[2.2]. Về con chung: Ông Đ và bà A có một con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 18/11/2018, hiện do bà A chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà A yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Ông Đ thống nhất để bà A được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, ông không tranh chấp quyền nuôi con. Bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo điều kiện, khả năng có được.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà A thống nhất về tài sản chung và nợ chung do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3]. Qua lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, bà A cho rằng quan hệ hôn nhân của ông bà không hạnh phúc, ông Đ không quan tâm đến gia đình, vợ con, còn dùng lời lẽ xúc phạm vợ và cha mẹ vợ. Bà nhiều lần hàn gắn, tạo cơ hội nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Ông Đ thừa nhận bản thân có thiếu sót như bà A trình bày, tuy nhiên ông vẫn còn thương vợ và mâu thuẫn chưa trầm trọng, còn có khả năng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc, lo tương lai cho con.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về hôn nhân mặc dù được hòa giải, động viên nhưng bà A không đồng ý tạo thêm cơ hội hàn gắn mà vẫn kiên quyết ly hôn. Thời gian qua ông Đ cũng không quyết tâm sửa chữa để cải thiện tình cảm vợ chồng. Cả hai không muốn hòa giải, tìm giải pháp tháo gỡ bất hòa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thúy A được ly hôn ông Nguyễn Phi Đ.

[3.2]. Về con chung, ông Đ và bà A có một con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 18/11/2018, ông bà thống nhất: Bà A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà A là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng, nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà A không yêu cầu. Bà A phải tạo điều kiện cho ông Đ được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Bà A trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung, quá trình giải quyết ông Đ, bà A không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung. Xét thấy quá trình thụ lý, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Đ và bà A không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, không có căn cứ để giải quyết yêu cầu này của bị đơn phát sinh tại phiên tòa, đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, sẽ khởi kiện vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: Bà Phan Thị Thúy A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thúy A được ly hôn ông Nguyễn Phi Đ.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Phú Đ, sinh ngày 18/11/2018. Ông bà thỏa thuận:

Bà A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà A không yêu cầu.

Bà A phải tạo điều kiện cho ông Đ được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Bà A trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Thúy A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001260, ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà A đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa